

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 1 – H

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 222/2025/HS-ST

Ngày 25-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - H tham gia phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Bích Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 189/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2025/QĐXXST-HS ngày 26/11/2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 919/2025/TB-TA ngày 05/12/2025 đối với bị cáo:

Phan Vũ Đ – Sinh năm: 1986

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn N, xã C, tỉnh H; nghề nghiệp: hướng dẫn viên du lịch; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Phan Xuân H (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Hà Thị O – sinh năm 1993; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2025 tại Phân trại tạm giam T – Trại tạm giam số 01- Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Ông **Đào Trung T** – sinh năm 1998

Địa chỉ: 17/15S đường K, phường T, tỉnh H

Vắng mặt

2/ Bà **Trần Thị Minh A** – sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu phố 5, tỉnh L

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/7/2025, trong lúc tổ công tác của Công an phường T phối hợp với Phòng an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao – Công an tỉnh H đang tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Diamon Blue tại địa chỉ 17/15A đường K phường T, tỉnh H thì phát hiện Phan Vũ Đ có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên kiểm tra, Phan Vũ Đ tự nguyện lấy từ trong bao lô của mình một bọc nylon màu trắng, có khóa hần miệng màu xanh, kích thước (2x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A). Làm việc tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Đ khai nhận nguồn gốc chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” do Đ mua trước đó của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại khu vực Trường Phúc 2, phường BT, tỉnh H vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 28/7/2025 với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số 375/2025/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3275g (không phải ba hai bảy năm gam), loại Methamphetamine (đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSKV1 ngày 17/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 1 - H để xét xử đối với bị cáo Phan Vũ Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phan Vũ Đ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Vũ Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phan Vũ Đ đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Vũ Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong

hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Bị cáo Phan Vũ Đ đã thừa nhận hành vi đã tàng trữ bất hợp pháp 0,3275g ma túy, loại Methamphetamine bị phát hiện ngày 28/7/2025 mục đích để sử dụng cho bản thân; lời khai nhận của bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có thật, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Vũ Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 39/CT-VKSKV1-HS ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – H truy tố bị cáo Phan Vũ Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Phan Vũ Đại là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chính vì vậy mà hành vi phạm tội của bị cáo Phan Vũ Đại cần được xử lý nghiêm khắc, cách ly ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào pháp luật, góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen, số Imei 1: 860028041221656, số Imei 2: 860028041221649, bên trong có sim điện thoại số 0373966625 (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H và Thi hành án dân sự tỉnh H

[6]. Về án phí: Bị cáo Phan Vũ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phan Vũ Đ, Cơ quan điều tra – công an tỉnh H tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Phan Vũ Đ 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 2020 màu xanh đen, số Imei 1: 860028041221656, số Imei 2: 860028041221649, bên trong có sim điện thoại số 0373966625 (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H và Thi hành án dân sự tỉnh H

3. Về án phí: Bị cáo Phan Vũ Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về các vấn đề khác: Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H điều tra xác minh lai lịch của người phụ nữ đã bán ma túy cho Đ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I – H;
- VKSND tỉnh H;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Thi hành án Dân sự tỉnh H;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung